

Số: 430/TB-BVCTCH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 01 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc báo giá thanh lý
tài sản, thiết bị, vật tư thông dụng thanh lý đợt 1 năm 2025

Bệnh viện Chấn thương Chính hình đang có kế hoạch lựa chọn đơn vị tham gia mua hàng thanh lý là tài sản, thiết bị vật tư thông dụng.

Bệnh viện kính mời Quý Công ty, đơn vị quan tâm gửi đến Bệnh viện chúng tôi bảng báo giá thanh lý sau khi khảo sát thực tế, để Bệnh viện có cơ sở thực hiện thanh lý, theo thời gian và địa điểm như sau:

- Thời gian khảo sát thực tế: Vào lúc 14^h00....., ngày 03... tháng 3... năm 2024 (Thứ 3)

- Thời gian nhận bảng báo giá:

Từ ngày nhận được thông báo đến hết ngày 06.. tháng 3... năm 2024. (Thứ 5)

Địa chỉ liên lạc: Phòng Hành chính Quản trị Bệnh viện Chấn thương Chính hình
929 Trần Hưng Đạo, Phường 01, Quận 05, TP.HCM

Điện thoại: 028.38366993

Dđ: 0908880369

- Thời gian mở báo giá: Vào lúc 14^h00....., ngày 07... tháng 3... năm 2024 (Thứ 6)

Lưu ý:

- Các đơn vị không tham gia khảo sát thực tế hoặc không tham gia mở báo giá được xem như không có nhu cầu mua hàng thanh lý.

- Đơn vị có nhu cầu mua hàng thanh lý phải thực hiện đóng tiền ký quỹ tại Phòng Tài chính Kế toán Bệnh viện với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và trước ngày mở báo giá.

- Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng mua bán tài sản, đơn vị thu mua có trách nhiệm thanh toán tiền mua tài sản còn lại (sau khi trừ số tiền đóng ký quỹ) cho Phòng Tài chính Kế toán bệnh viện.

Rất mong được sự quan tâm của quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị;
- Đăng trên web BV;
- Lưu: VT, (VHH/02b).

GIÁM ĐỐC



BS. Châu Văn Đính



DANH MỤC THANH LÝ ĐỢT 1 NĂM 2025

(Đính kèm Thông báo số 43.0..... ngày 27/02/2025 về việc báo giá thanh lý tài sản, thiết bị, vật tư thông dụng)

STT	Số Phiếu	Ngày	Bộ phận	Nội dung	ĐVT	SL	Báo giá chi tiết
I/. TÀI SẢN						3,00	
1	KT24.1220	15/11/2024	HCQT	Máy lạnh 2HP	Cái	1,00	X
2	KT24.1117	16/10/2024	XN	Máy lạnh 2HP	Cái	1,00	X
3	KT24.1251	22/11/2024	PM	Máy lạnh 2HP	Cái	1,00	X
II/. MÁY MÓC - THIẾT BỊ ĐIỆN						33,00	
4	KT24.1077	10/10/2024	TCCB	Máy hủy giấy	Cái	1,00	X
5	KT24.1286	03/12/2024	HCQT	Quạt hút	Cái	21,00	X
6	KT24.1286	03/12/2024	HCQT	Quạt trần	Cái	3,00	X
7	KT24.1286	03/12/2024	HCQT	Khoan điện	Cái	1,00	X
8	KT24.1286	03/12/2024	HCQT	Tivi	Cái	1,00	X
9	KT24.1286	03/12/2024	HCQT	Quạt đảo trần	Cái	1,00	X
10	KT24.1286	03/12/2024	HCQT	Đèn sạc	Cái	1,00	X
11	KT24.1120	22/10/2024	CĐHA	Quạt đảo trần	Cái	1,00	X
12	KT24.1173	01/11/2024	HTA	Đèn sạc	Cái	1,00	X
13	KT24.1042	14/10/2024	CĐT	Quạt đảo trần	Cái	1,00	X
14	KT24.1010	23/09/2024	VP	Quạt đảo trần	Cái	1,00	X
III/. TỦ BÀN GHẾ GIƯỜNG ...						58,00	
15	TL25.009	12/11/2024	Các Khoa Phòng	Bàn cao chân Inox	Cái	4,00	X
16	TL25.010	12/12/2024	KHTH	Ghế xoay	Cái	2,00	X
17	KT24.1339	16/12/2025	DDTC	Ghế xoay	Cái	1,00	X
18	KT24.1226	19/11/2024	CT	Giường bố	Cái	15,00	X
19	TL25.013	15/11/2024	CC	Ghế xoay	Cái	1,00	X
20	TL25.014	13/11/2024	HCQT	Ghế xoay	Cái	1,00	X
21	TL25.015	06/01/2025	Khớp	Giường bố	Cái	10,00	X
22	TL25.015	06/01/2025	Khớp	Ghế xếp Inox	Cái	1,00	X
23	TL25.016	19/12/2024	KSNK	Giường bố	Cái	1,00	X
24	TL25.017	17/12/2024	CD	Giường bố	Cái	9,00	X
25	TL25.053	19/02/2025	CD	Giường bố	Cái	13,00	X
IV/. THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ						31,00	
26	TL25.005	12/12/2024	Các Khoa Phòng	Điện thoại bàn	Cái	5,00	X
27	KT24.1272	03/12/2024	HCQT	Bộ đàm	Cái	2,00	X



STT	Số Phiếu	Ngày	Bộ phận	Nội dung	ĐVT	SL	Báo giá chi tiết
28	KT24.1272	03/12/2024	HCQT	Pin bộ đàm	Cái	10,00	X
29	TL25.007	18/10/2024	TTB	Máy tính cầm tay	Cái	2,00	X
30	TL25.001	09/01/2025	CSA	Chuột máy tính	Cái	1,00	X
31	TL25.002	06/01/2025	CC	Chuột máy tính	Cái	1,00	X
32	TL25.003	25/12/2024	KKCK	Bàn phím	Cái	2,00	X
33	TL25.046	11/11/2024	KKCK	Chuột máy tính	Cái	2,00	X
34	TL25.046	11/11/2024	KKCK	Bàn phím	Cái	1,00	X
35	TL25.048	11/02/2025	TTB	Máy tính cầm tay	Cái	1,00	X
36	TL25.050	07/02/2025	KKCK	Chuột máy tính	Cái	1,00	X
37	TL25.050	07/02/2025	KKCK	Bấm giấy	Cái	3,00	X
V/. VẬT TƯ VPP, VẬT TƯ ĐIỆN						67,00	
38	KT24.1322	16/12/2024	HCQT	Lồng sóc máy lạnh	Cái	17,00	
39	KT24.1322	16/12/2024	HCQT	Cánh quạt máy lạnh	Cái	18,00	
40	KT24.1322	16/12/2024	HCQT	Vỏ máy lạnh	Cái	6,00	
41	KT24.1322	16/12/2024	HCQT	Đế máy lạnh	Cái	17,00	
42	TL25.046	11/11/2024	KKCK	Ghế đầu nhựa	Cái	9,00	
VI. NỆM, ĐỒ VẢI						3.329,00	
43	TL25.018	10/12/2024	PM	Drap	Cái	473,00	
44	TL25.018	10/12/2024	PM	Champs	Cái	538,00	
45	TL25.018	10/12/2024	PM	Áo mổ	Cái	82,00	
46	TL25.019	26/12/2024	SSĐB	Drap trắng (KP)	Cái	103,00	
47	TL25.019	26/12/2024	SSĐB	Champs	Cái	128,00	
48	TL25.019	26/12/2024	SSĐB	Quần áo bệnh nhân	Bộ	57,00	
49	TL25.019	26/12/2024	SSĐB	Áo choàng	Cái	9,00	
50	TL25.020	27/10/2024	Khớp	Drap trắng (KP)	Cái	30,00	
51	TL25.020	27/10/2024	Khớp	Quần áo bệnh nhân	Bộ	50,00	
52	TL25.051	12/02/2025	KSNK	Bao vải đựng gói mổ	Cái	33,00	
53	TL25.052	18/01/2025	PM	Săng vải	Cái	1.160,00	
54	TL25.052	18/01/2025	PM	Áo mổ	Cái	570,00	
55	TL25.052	18/01/2025	PM	Săng vải	Cái	40,00	
56	TL25.052	18/01/2025	PM	Drap	Cái	50,00	
57	TL25.052	18/01/2025	PM	Drap thun	Cái	6,00	
VII. NỆM, ĐỒ VẢI (Đưa vào nhà rác Bệnh viện)						2.538,00	
52	TL25.021	07/11/2024	PM	Drap	Cái	748,00	
58	TL25.021	07/11/2024	PM	Champs	Cái	410,00	
59	TL25.021	07/11/2024	PM	Áo mổ	Cái	226,00	
60	TL25.022	06/11/2024	PM	Drap	Cái	628,00	
61	TL25.022	06/11/2024	PM	Champs	Cái	410,00	
62	TL25.022	06/11/2024	PM	Áo mổ	Cái	116,00	
VIII. MỤC IN (Đưa vào nhà rác Bệnh viện)						465,00	
63	TL25.001	09/01/2025	CSA	Mục in thường	Cái	3,00	
64	TL25.001	09/01/2025	CSA	Mục in kim	Cái	2,00	

STT	Số Phiếu	Ngày	Bộ phận	Nội dung	ĐVT	SL	Báo giá chi tiết
65	TL25.002	06/01/2025	CC	Mực in màu	Cái	8,00	
66	TL25.002	06/01/2025	CC	Mực in thường	Cái	6,00	
67	TL25.003	25/12/2024	KKCK	Mực in thường	Cái	19,00	
68	TL25.023	17/01/2025	CNTT	Mực in thường	Cái	34,00	
69	TL25.024	16/01/2025	TCCB	Mực in thường	Cái	8,00	
70	TL25.025	15/01/2025	CD	Mực in thường	Cái	11,00	
71	TL25.026	30/08/2024	CD	Mực in thường	Cái	5,00	
72	TL25.027	15/01/2025	Dược	Mực in thường	Cái	18,00	
73	TL25.028	13/01/2025	VP	Mực in kim	Cái	6,00	
74	TL25.028	13/01/2025	VP	Mực in thường	Cái	6,00	
75	TL25.029	27/12/2024	PDD	Mực in thường	Cái	2,00	
76	TL25.030	15/12/2024	QLCL	Mực in thường	Cái	7,00	
77	TL25.031	23/12/2024	KSNK	Mực in thường	Cái	3,00	
78	TL25.032	20/12/2024	KHTH	Mực in thường	Cái	6,00	
79	TL25.033	18/12/2024	Dược	Mực in thường	Cái	31,00	
80	TL25.034	19/12/2024	CDHA	Mực in màu	Cái	32,00	
81	TL25.035	17/12/2024	CC	Mực in màu	Cái	15,00	
82	TL25.035	17/12/2024	CC	Mực in thường	Cái	12,00	
83	TL25.036	12/12/2025	TCCB	Mực in thường	Cái	2,00	
84	TL25.037	11/12/2025	TTB	Mực in thường	Cái	5,00	
85	TL25.038	04/12/2024	KKCK	Mực in thường	Cái	22,00	
86	TL25.039	04/12/2024	XN	Mực in thường	Cái	34,00	
87	TL25.040	03/12/2024	SSDB	Mực in thường	Cái	9,00	
88	TL25.040	03/12/2024	SSDB	Mực in kim	Cái	1,00	
89	TL25.041	14/11/2024	TCCB	Mực in thường	Cái	3,00	
90	TL25.042	20/11/2024	Dược	Mực in thường	Cái	19,00	
91	TL25.043	15/11/2024	CDHA	Mực in màu	Cái	34,00	
92	TL25.044	13/11/2024	CC	Mực in thường	Cái	12,00	
93	TL25.044	13/11/2024	CC	Mực in màu	Cái	13,00	
94	TL25.044	13/11/2024	CC	Mực in kim	Cái	2,00	
95	TL25.045	13/12/2024	VP	Mực in thường	Cái	4,00	
96	TL25.045	13/12/2024	VP	Mực in kim	Cái	4,00	
97	TL25.046	11/11/2024	KKCK	Mực in thường	Cái	23,00	
98	TL25.047	07/11/2024	PDD	Mực in thường	Cái	2,00	
99	TL25.047	07/11/2024	PDD	Mực in thường	Cái	2,00	
100	TL25.049	13/02/2025	CC	Mực in màu	Cái	11,00	
101	TL25.049	13/02/2025	CC	Mực in thường	Cái	8,00	
102	TL25.049	13/02/2025	CC	Mực in kim	Cái	1,00	
103	TL25.050	07/02/2025	KKCK	Mực in thường	Cái	20,00	
TỔNG CỘNG						6.503,00	



